

Số: 203/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 08 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 149, Điều 361, Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Lê Xuân T sinh năm: 1991

Địa chỉ: 1438K đường X, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim L sinh năm: 1991

Địa chỉ: 294/7 đường Y, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Xuân T và bà Nguyễn Thị Kim L tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Ea Na huyện Krông Ana tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 05/03/2013, nên quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà L là hôn nhân hợp pháp;

[2] Trong quá trình giải quyết, Tòa đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, đôi bên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Xuân T và bà Nguyễn Thị Kim L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: cả hai thỏa thuận giao cho bà Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Xuân Hoàng A sinh ngày 01/10/2013, hàng tháng ông Lê Xuân T cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 03/2022 tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kim L có đơn yêu cầu thi hành án, ông Lê Xuân T chậm thi hành số tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ông Lê Xuân T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: đôi bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí giải quyết việc dân sự về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Kim L thỏa thuận chịu toàn bộ. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng do bà L đã nộp theo biên lai số AA/2021/0000468 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh, bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Bình Thạnh;
- Chi cục THA Dân sự quận Bình Thạnh;
- UBND xã Ea Na huyện Krông Ana - Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Tuấn Kha